**TUẦN 14**

**Buổi sáng *Thứ hai ngày 03 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 CHÀO CỜ**

**------------------------------------------------**

**Tiết 2, 3 TẬP ĐỌC-KỂ CHUYỆN**

### **Người liên lạc nhỏ**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Hiểu được nội dung: Kim Đồng là một liên lạc viên rất nhanh trí, dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng.

Kể chuyện

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.

**GDKNS:** Lắng nghe tích cực; giao tiếp; hợp tác.

- Giáo dục học sinh tinh thần yêu nước, yêu quý anh Kim Đồng.

**II. Chuẩn bị**:

- Tranh vẽ trong SGK

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc Cửa Tùng.  - Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt?  - GV nhận xét  **2. Bài mới**:  ***a. Giới thiệu bài*** :GV nêu MĐ, YC của tiết học.  ***b. Các hoạt động:***  ***\*HĐ 1: Luyện đọc***:  - GV đọc mẫu toàn bài một lượt, chý ý thay đổi giọng đọc cho phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Y/c đọc nối tiếp câu  -Luyện phát âm từ khó, dễ lẫn.  - HD luyện đọc câu dài.  Ông ké ngồi ngay xuống bên tảng đá,/ thản nhiên nhìn bọn lính,/ như người đi đường xa,/ mỏi chân,/ gặp được tảng đá phẳng thì ngồi chốc lát.//  - Luyện đọc đoạn.  - Yêu cầu HS nêu phần chú giải  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương.  **\*HĐ2: HD tìm hiểu bài:**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1.  - Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?  - Tìm những câu văn miêu tả hình dáng của bác cán bộ.  - Vì sao bác cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng ?  - Cách đi đường của hai bác cháu như thế nào ?  - Gọi HS đọc to đoạn 2, 3  - Chuyện gì đã xảy ra khi hai bác cháu đi qua suối ?  - Bọn Tây đồn làm gì khi phát hiện ra bác cán bộ ?  - Khi qua suối, hai bác cháu gặp Tây đồn đem lính đi tuần, thế nhưng nhờ sự thông minh, nhanh trí, dùng cảm của Kim Đồng mà hai bác cháu đã bình an vô sự. Em hãy tìm những chi tiết nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch?  - Gọi 1 HS đọc to đoạn 4  - Thái độ của giặc khi hai bác cháu đi ngang qua như thế nào?  - Hãy nêu những phẩm chất tốt của Kim Đồng ?  **Kể chuyện**  **\*HĐ 3. Luyện đọc lại bài**:  - GV đọc mẫu toàn bài:  - Gọi 1 HS khá đọc đoạn 3.  - Cho HS luyện đọc thể hiện theo nhóm đoạn 3.  - GV nhận xét tuyên dương nhóm đọc hay nhất.  **HĐ 4: Kể chuyện:**  \* Xác định yêu cầu và kể mẫu  - Gọi HS đọc yêu cầu của phần kể chuyện.  - Tranh 1 minh hoạ điều gì ?  - Hai bác cháu đi đường như thế nào?  - Hãy kể lại nội dung của tranh 2.  - Yêu cầu HS quan sát tranh 3, và hỏi: Tây đồn hỏi Kim Đồng điều gì ? Anh đã trả lời chúng ra sao ?  - Kết thúc của câu chuyện như thế nào ?  - Chia HS thành nhóm nhỏ và yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm.  - Yêu cầu HS kể trước lớp.  - Tuyên dương HS kể tốt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - 2 HS đọc bài.  - Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển  - Nghe GV giới thiệu bài.  - Theo dõi GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc nối tiếp câu  - Nêu và đọc từ khó: lững thững, thong manh, huýt sáo, Nùng, tráo trưng…  - HS luyện đọc câu dài  - HS luyện đọc đoạn  - HS nêu chú giải.  - HS luyện đọc Nhóm 1  - Các nhóm thi đọc tiếp nối.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK.  - Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ bảo vệ và đưa bác cán bộ đến địa điểm mới.  - Bác cán bộ đóng vai một ông già Nùng. Bác chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai bợt cả hai cửa tay, trông bác như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa…  - Vì đây là vùng dân tộc Nùng sinh sống, đóng giả làm người Nùng, bác cán bộ sẽ hoà đồng với mọi người, địch sẽ tưởng bác là người địa phương và không nghi ngờ.  - Kim Đồng đi đằng trước, bác cán bộ lững thững theo sau. Gặp điều gì đáng ngờ, người đi trước làm hiệu, người đi sau tránh vào ven đường.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, 3 trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - Hai bác cháu gặp Tây đồn đem lính đi tuần.  - Chúng kêu ầm lên.  - Khi gặp địch, Kim Đồng bình tĩnh huýt sáo ra hiệu cho bác cán bộ. Khi bị địch hỏi, anh bình tĩnh trả lời chúng là đi đón thầy mo về cúng cho mẹ đang ốm rồi thân thiện giục bác cán bộ đi nhanh vì về nhà còn rất xa.  - 1 HS đọc to  - Mắt tráo trưng mà hóa thông manh…  - Kim Đồng là người dũng cảm, nhanh trí, yêu nước.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS luyện đoc thể hiện.  - Các nhóm cử đại diện đọc đoạn 3.  - Dựa vào các tranh sau, kể lại toàn bộ câu chuyện Người liên lạc nhỏ.  - Tranh 1 minh hoạ cảnh đi đường của hai bác cháu.  - Kim Đồng đi đằng trước, bác cán bộ đi sau. Nếu thấy có điều gì đáng ngờ thì người đi trước ra hiệu cho người đi sau nấp vào ven đường.  - 1 HS kể, cả lớp theo dõi và nhận xét: - Tây đồn hỏi kim Đồng đi đâu, anh trả lời chúng là đi mời thầy mo về cúng cho mẹ đang bị ốm rồi giục bác cán bộ lên đường kẻo muộn.  - Kim Đồng đã đưa bác cán bộ đi an toàn. Bọn Tây đồn có mắt mà như thong manh nên không nhận ra bác cán bộ.  - Mỗi nhóm 4 HS. Mỗi HS chọn kể lại đoạn truyện mà mình thích. HS trong nhóm theo dõi và góp ý cho nhau.  - Các nhóm HS kể trước lớp, cả lớp theo dõi, nhận xét và bình chọn nhóm kể hay nhất. |

-----------------------------------------------------

**Tiết 4 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết so sánh các khối lượng

- Biết làm các phép tính với số đo khối lượng và vận dụng được vào giải toán.

- Biết sử dụng cân đồng hồ để cân một một vài đồ dùng học tập.

**- GDKNS**: Hợp tác. Tự nhận thức.

**II. Chuẩn bị:**

- Cân đồng hồ

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài 3/66  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***: GV nêu MĐ, YC của tiết học.  ***b. Các hoạt động:***  Bài 1  - 1 HS nêu y/c của bài  - Viết lên bảng 744g … 474g và y/c HS so sánh  - Vì sao 744g > 474g ?  - Y/c HS tự làm tiếp các phần còn lại  (riêng em Khánh luyện so sánh các số trong phạm vi 10)  - Chữa bài HS  Bài 2  - Gọi 1 HS đọc đề bài  - y/c HS khá, giỏi giải vào vở nháp  (GV hướng dẫn thêm cho HS yếu)  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết mẹ Hà mua tất cả bao nhiêu g kẹo và bánh ta phải làm như thế nào?  - Số gam kẹo đã biết chưa?  - Y/c HS làm bài vào vở nháp.  - GV cùng HS nhận xét chữa bài.  Bài 3  - Gọi 1HS đọc đề bài  - Cô Lan có bao nhiêu đường?  - Cô đã dùng hết bao nhiêu gam đường  - Cô làm gì với số đường còn lại?  - Bài toán y/c gì?  - Y/c HS làm bài  - Gọi vài HS nhận xét bài bạn.  Bài 4  - GV phát cân cho các tổ và y/c các em thực hành cân các đồ dùng học tập của mình và ghi lại số cân.  - Gv theo dõi, gúp đỡ  **3. Củng cố, dặn dò :**  - Về nhà thực hành cân.  - Nhận xét tiết học | - 1 HS lên bảng làm( Thưởng)  163g + 28g = 191g 42g - 25g = 17g  50g x 2 = 100g 96g : 3 = 32g  -1 HS đọc yêu cầu.  - 744 g > 474 g  - Vì : 744 > 474  - Làm bài, sau đó 2 HS cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau  400g + 8g < 408g 450g < 500g - 40g  1kg > 900g = 5g 760g + 240g = 1kg  - 1HS đọc bài toán.  - Mẹ Hà đã mua bao nhiêu gam kẹo và bánh  - Lấy số gam kẹo cộng với số gam bánh  - Chưa biết, phải đi tìm  Bài giải:  Số gam kẹo mẹ Hà mua là:  130 x 4 = 520 (g)  Số gam bánh và kẹo mẹ Hà đã mua là:  175 + 520 = 695 (g)  Đáp số: 695 g  -1HS đọc bài toán.  - 1kg đường  - 400 g đường  - Chia đều số đường còn lại vào 3 túi nhỏ  - Tìm số kg đường trong mỗi túi.  - HS cả lớp vào vở, 1HS lên bảng làm bài  Bài giải:  1kg = 1000g  Sau khi làm bánh cô Lan còn lại số gam đường là:  1000 – 400 = 600 (g)  Số gam đường trong mỗi túi nhỏ là  600 : 3 = 200 (g)  Đáp số: 200 g  - Thực hành cân và cho biết kết quả. |

**Buổi sáng *Thứ ba ngày 4 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 CHÍNH TẢ**

**Nghe-viết: Người liên lạc nhỏ**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Nghe viết - viết đúng bài chính tả; trình bày hình thức đúng bài văn xuôi

- Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần ay/ây. Làm đúng bài tập (3) a/b.

\* GKNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn các bài tập chính tả

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:*** GV nêu MĐ, YC của tiết học.  ***b. Các hoạt động:***  **\*HĐ 1: Hướng dẫn viết**  - Giáo viên đọc đoạn văn lần 1  - Đoạn văn có những nhân vật nào?  \* Hướng dẫn cách trình bày  - Đoạn văn có mấy câu?  - Trong đoạn văn có những chữ hoa nào phải viết hoa? Vì sao?  - Lời của nhân vật phải viết như thế nào?  - Những dấu câu nào được sử dụng trong đoạn văn?  \* Hướng dẫn viết từ khó  - Yêu cầu học sinh tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu học sinh đọc và viết các từ vừa tìm được.  \* Viết chính tả  - GV đọc bài  - GV đọc soát lỗi  -GV thu vở chấm bài  \***HĐ 2: làm bài tập chính tả**  Bài 2:(GV treo bảng phụ)  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng  Bài 3: Tiến hành tương tự như bài 2  - GV chữa bài  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: Nhớ Việt Bắc | -HS nghe.  - Theo dõi sau đó 2 học sinh đọc lại  - Có nhân vật anh Đức Thanh, Kim Đồng và ông ké.  - Đoạn văn có 6 câu  - Tên riêng phải viết hoa: Đức Thanh, Kim Đồng, Nùng , Hà Quảng. Các chữ đầu câu: Sáng, Một, Ông, Nào, Trông phải viết hoa.  - Sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch ngang đầu dòng.  - Dấu chấm, dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu chấm than.  - chờ sẵn, ông ké, gậy trúc, lững thững,…  - 3 học sinh lên bảng viết học sinh dưới lớp viết vở nháp.  - HS viết vào vở  - 1 học sinh đọc yêu cầu trong SGK  - 2 học sinh lên bảng làm bài, học sinh dưới lớp làm vào vở VBT.  - Lời giải  a. Trưa nay - nằm - nấu cơm - nát - mọi lần.  b. Tìm nước - dìm chết - chim gáy - thoát hiểm  - HS làm vào VBT, HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau  - HS nêu miệng bài làm |

------------------------------------------------------------

**Tiết 2 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống (tiết 1)**

**I. Mục tiêu tiết dạy*:***

- Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế....ở địa phương.

- Nói được về một số danh lam, di tích lịch sử hay đặc sản của địa phương.

BĐKH, KNS: tìm kiếm và xử lí thông tin, trình bày suy nghĩ, ý tưởng   
- GDHS có ý thức gắn bó yêu quê hương.

**II. Chuẩn bị:**

***-*** Hình SGK, bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ*:** - Nên chơi các trò chơi thế nào để đảm bảo an toàn?  - GV nhận xét | - HS nêu  - HS nhận xét |
| **2. Bài mới:** |  |
| ***a. Giới thiệu bài:***  - Gọi HS nhắc tựa bài  ***b.Các hoạt động:*** | - HS lắng nghe |
| **\*Hoạt động 1:** Làm việc theo nhóm**.**  *KNS: Tìm kiếm và xử lí thông tin*  Bước 1: Yêu cầu lớp chia thành các nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh) quan sát các hình minh họa trong SGK trang 52, 53 ,54 thảo luận theo gợi ý:  + Kể tên một số cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế cấp tỉnh có trong các hình ?  - GV tới các nhóm nhắc nhở.  Bước 2 :  - Yêu cầu một số cặp lên hỏi và trả lời trước lớp.  - Kết luận: Ở mỗi tỉnh (TP) đều có các cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế ... để điều hành công việc, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho nhân dân.  **\*Hoạt động 2:** Nói về tỉnh(TP) nơi bạn đang sống.  *KNS: trình bày suy nghĩ, ý tưởng*  Bước 1:Hướng dẫn.  - Yêu cầu HS đưa tranh ảnh, họa báo về một số cơ quan hành chính của tỉnh như cơ quan văn hóa, y tế, hành chính... đã sưu tầm được theo nhóm.  Bước 2:  - Mời đại diện các nhóm trưng bày các tranh ảnh sưu tầm được và lên giới thiệu trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm làm việc tốt. | *\* Mục tiêu:* Nhận biết được một số cơ quan hành chính cấp tỉnh.  - Từng cặp hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý.  - Lần lượt từng cặp hỏi và trả lời trước lớp.  - Lớp theo dõi bổ sung, hoàn thiện phần hỏi và trả lời của bạn.  *\* Mục tiêu:* HS có hiểu biết về các cơ quan hành chính, văn hoá, y tế ở tỉnh nơi em đang sống.  - Tiến hành thảo luận trao đổi và hoàn thành điền vào các cột trong bảng kẻ sẵn .  - Lần lượt từng nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi nhận xét và bổ sung. |
| ***3. Củng cố, dặn dò:***- Nhận xét đánh giá tiết học*.* | - HS lắng nghe |
| ***-*** Giao bài về nhà cho HS. |  |

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Bảng chia 9**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Lập bảng chia 9 dựa vào bảng nhân 9 và học thuộc lòng bảng nhân 9

- Thực hành chia cho 9. Vận dụng bảng nhân 9 để giải toán có liên quan.

- HS yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

***-***tấm bìa có 9 chấm tròn

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ.**GV gọi 3 HS đọc bảng nhân 9  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài***  ***b. Các hoạt động*** | - 3 HS đọc  - HS nhận xét |
| **\*HĐ 1: Hướng dẫn thành lập bảng nhân 8:**  \*GV gắn tấm bìa có 8 chấm tròn lên bảng và hỏi: *Lấy 1 tấm bìa có 9 chấm tròn, vậy 9 lấy 1 lần bằng mấy?*  - GV yêu cầu HS viết phép tính tương ứng lên bảng  - GV: *Trên tất cả các tấm bìa có 9 chấm tròn, biết mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy có mấy tấm bìa?*  *+ Ta có phép tính tương ứng là gì?*  *+ Vậy 9 chia 9 bằng mấy?*  - GV viết bảng phép chia và yêu cầu HS đọc  \*GV gắn bảng 2 tấm bìa và nêu bài toán: *Mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Hỏi 2 tấm bìa như thế có tất cả bao nhiêu chấm tròn?*  - GV yêu cầu HS viết phép tính tương ứng lên bảng  - GV: *Tại sao em lập được phép tính này?*  - GV: *Trên tất cả các tấm bìa có 18 chấm tròn, biết mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy có mấy tấm bìa?*  *+ Hãy lập phép tính tương ứng để biết số tấm bìa*  - *Vậy 18 chia 9 bằng mấy?*  - GV viết bảng phép chia và yêu cầu HS đọc  - GV yêu cầu HS tìm kết quả những phép chia còn lại  - Yêu cầu HS đọc bảng chia 9  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng nhân 9 | - 9 lấy 1 lần bằng 9  - HS viết bảng  - có 1 tấm bìa  - 9 : 9 = 1  - 9 chia 9 bằng 1  - HS quan sát và đọc  - *Mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy 2 tấm bìa như thế có tất cả 18 chấm tròn*  - 9×2=18  - Vì mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn, lấy 2 tấm bìa tất cả, vậy 9 được lấy 2 lần, nghĩa là 9×2  - Có 2 tấm bìa  - 18 : 9 = 2  - 18 chia 9 bằng 2  - HS quan sát và đọc  - HS tìm và nêu kết quả  9:9=1 36:9=4 63:9=7  18:9=2 45:9=5 72:9=8  27:9=3 54:9=6 81:9=9  90:9=10 |
| **\*HĐ 2:Thực hành:**  *Bài 1.Tính nhẩm:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài, cho HS nhẩm sau đó nối tiếp sửa bài  - GV nhận xét  *Bài 2.Tính nhẩm:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài, cho HS nhẩm sau đó nối tiếp sửa bài  GV nhận xét  *Bài 3.*  - Goi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS phân tích, tóm tắt bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài  - GV nhận xét  *Bài 4.*  - Goi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS phân tích, tóm tắt bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài  - GV nhận xét  **3.Củng cố,dặn dò:**  ***-***NX tiết học,giao bài về nhà cho HS | - HS đọc  - HS nhẩm, nối tiếp nêu kết quả:  18:9=2 27:9=3 54:9=6  45:9=5 72:9=8 36:9=4  9:9=1 90:9=10 81:9=9  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nhẩm, nối tiếp nêu kết quả:  9×5= 45 9×6= 54 9×7= 63  45:9=5 54:9=6 63:9=7  45:5=9 54:6=9 63:7=9  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nêu *Tóm tắt*  *45kg gạo chia đều: 9 túi*  *Mỗi túi:...kg?*  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài  *Bài giải*  *Số kg gạo trong mỗi túi là :*  *45 : 9 = 5 ( kg )*  *Đ/S: 5 kg gạo*  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nêu *Tóm tắt*  *Có: 45kg gạo*  *Mỗi túi: 9kg*  *Chia : ...túi?*  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài  *Bài giải*  *Số túi gạo có tất cả là :*  *45 : 9 = 5 ( túi )*  *Đ/S: 5 túi gạo*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 4 THỦ CÔNG**

**Cắt, dán chữ H, U (T2)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS kẻ, cắt, dán được chữ H, U

- Học sinh biết cộng tác chia sẻ để đưa ra những tình huống tốt nhất.

- HS chăm chỉ thực hiện công việc của mình.

**II.Chuẩn bị**:

- Tranh quy hình kẻ, cắt, dán chữ H, U

- Giấy TC thứơc kẻ, bút chì, keo, hồ dán.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  GV kiểm tra đồ dùng chuẩn bị của HS  -Nhận xét sự chuẩn bị của HS  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*HĐ3:** HS thực hành cắt dán chữ U, H  - GV yêu cầu HS nhắc lại và thực hiện các bước | HS nhắc lại  + B1: Kẻ chữ H, U  + B2: Cắt chữ H, U  + B3: Dán chữ H, U |
| - GV nhận xét và nhắc lại quy trình.  - GV tổ chức cho HS thực hành | - HS thực hành theo nhóm |
| Trưng bày sản phẩm | - HS trưng bày theo nhóm  -> HS nhận xét. |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - GV nhận xét thái độ,kỹ năng thực hành. |  |

**Buổi sáng *Thứ tư ngày 5 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 TẬP ĐỌC**

**Nhớ Việt Bắc**

- Đọc đúng, đọc trôi chảy toàn bài. Đọc đúng các kiểu câu. Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi*

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và hiểu nội dung chính của từng khổ thơ. Biết được các địa danh trong bài qua chú thích - GDTTHCM

- HS yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi câu văn hướng dẫn đọc. PHT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ:*** Gọi HS đọc bài: *Người liên lạc nhỏ* | - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung bài. |
| - GV nhận xét | - HS nhận xét |
| **2. Bài mới.** |  |
| ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động*** |  |
| **\*HĐ 1. Luyện đọc:** |  |
| *- GV đọc mẫu, tóm tắt nội dung, hướng dẫn giọng đọc:* giọng hồi tưởng, thiết tha, tình cảm | -HS nghe. |
| *- Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ* |  |
| + Đọc câu: Cho HS đọc nối tiếp câu kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS.  - Cho HS đọc từ khó: *đỏ tươi, chuốt, rừng phách, thắt, đan nón,...* | - HS nối tiếp đọc từng câu (2 dòng thơ). Kết hợp luyện đọc tiếng, từ khó |
| + Đọc từng đoạn trước lớp. |  |
| - Cho HS chia đoạn | - Có 2 đoạn:  + Đoạn 1: 10 dòng đầu  + Đoạn 2: 6 dòng sau |
| - Cho HS đọc.  - GV nhận xét  - GV gắn bảng phụ hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ hơi | - HS nối tiếp đọc 2 đoạn trong bài (1lần)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, luyện đọc  *Ta về / mình có nhớ ta /*  *Ta về / ta nhớ / những hoa cùng người.//*  *Rừng xanh / hoa chuối đỏ tươi/*  *Đèo cao nắng ánh / dao gài thắt lưng.//* |
| - GV đọc – Gọi HS đọc  - Gọi HS đọc phần giải nghĩa từ: *Việt Bắc, đèo, giang, phách, ân tình, thủy chung* | - HS nối tiếp đọc từng đoạn (lần 2)  - HS đọc |
| + Đọc trong nhóm: Cho HS đọc, theo dõi, giúp đỡ các nhóm đọc bài. | - HS đọc theo nhóm 2 |
| + Thi đọc giữa các nhóm : Cho HS thi đọc đoạn  - Yêu cầu HS nhận xét, GV khen ngợi các nhóm đọc tốt. | - HS thi đọc  - Đại diện các nhóm thi đọc (đoạn, cả bài)  - HS nhận xét |
| **\*HĐ 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  *- Yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi*.  *+ Người cán bộ về xuôi nhớ những gì ở Việt Bắc?*  - GV nói thêm: ta chỉ người về xuôi, mình chỉ người Việt Bắc, thể hiện tình cảm thân thiết.  *+ Tìm những câu thơ cho thấy a) Việt Bắc rất đẹp*  *b) Việt Bắc đánh giặc giỏi*  *+ Tìm những câu thơ thể hiện vẻ đẹp của người Việt Bắc.* | HS đọc và trả lời các câu hỏi.  *+ Nhớ hoa – nhớ cảnh vật, núi rừng Việt Bắc. Nhớ người – con người Việt Bắc với cảnh sinh hoạt*  *+ a) Việt Bắc rất đẹp: Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, Ngày xuân mơ nở trắng rừng, Ve kêu rừng phách đổ vàng, Rừng thu trăng rọi hòa bình: các hình ảnh trên rất đẹp và tràn ngập sắc màu: xanh đỏ trắng vàng*  *+ b) Việt Bắc đánh giặc giỏi: Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây, Núi giăng thành lũy sắt dày, Rừng vây bộ đội, rừng vây quân thù.*  *+ Người Việt Bắc chăm chỉ lao động* |
| **\*HĐ 3: Luyện đọc lại:** |  |
| - GV nhắc lại cách đọc, giọng đọc  - Hướng dẫn HS học thuộc lòng 10 dòng thơ đầu.  + Gọi HS thi đọc bài học thuộc lòng  - Yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương | - HS nghe  - HS học thuộc lòng 10 dòng thơ đầu  - HS thi đọc thuộc lòng  - HS nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:***GDTTHCM****:*** *Trong suốt thời kì đấu tranh, các cán bộ cách mạng của ta đã sống và chiến đấu ở chiến khu Việt Bắc, mọi người cùng nhau chia ngọt, sẻ bùi, cùng nhau vượt qua những khó khăn của thời tiết, thiên nhiên đưa kháng chiến đến với thắng lợi.*  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

-----------------------------------------------

**Tiết 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn về từ chỉ đặc điểm. Ôn tập câu Ai thế nào?**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ .  
- Xác định được các sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm nào. Tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi Ai (con gì, cái gì)? Thế nào?

- HS yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị**:

- Bảng phụ ghi bài tập

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ*:** Gọi HS làm miệng bt1 và bt2  - GV nhận xét | - 2 HS trả lời miệng  - HS nhận xét |
| **2. Bài mới:** |  |
| ***a. Giới thiệu bài:***  - Để giúp các em tìm được các từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ, xác định được các sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm nào. Tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi Ai (con gì, cái gì)? Thế nào? chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: *“Ôn về từ chỉ đặc điểm. Ôn tập câu Ai thế nào?”*  - Gọi HS nhắc tựa bài | - HS lắng nghe  - HS nhắc tựa bài |
| **b.Các hoạt động:**  **Hướng dẫn làm bài tập:** | HS nêu yêu cầu và làm các bài tập: |
| *Bài 1. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong những câu thơ sau:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài | - HS đọc |
| - Mời một em đọc lại 6 dòng thơ trong bài Vẽ quê hương.  - Hướng dẫn nắm được yêu cầu của bài:  + Tre và lúa ở dòng thơ 2 có đặc điểm gì ?  + Sông Máng ở dòng thơ 3và 4 có đặc điểm gì ?  + Trời mây mùa thu có đặc điểm gì?  - GV gạch dưới các từ chỉ đặc điểm.  - Gọi 1HS nhắc lại các từ chỉ đặc điểm của sự vật trong đoạn thơ.  - KL: *Các từ xanh, xanh mát, xanh ngắt, bát ngát là các từ chỉ đặc điểm của tre, lúa, sông máng, trời mây, mùa thu.*  - Cho HS làm vào vở | - Một em đọc lại 6 dòng thơ của bài Vẽ quê hương.  - Cả lớp đọc thầm bài tập.  + Tre **xanh** , lúa **xanh**  + **xanh mát , xanh ngắt**  + Trời **bát ngát , xanh ngắt** .  - Cả lớp làm bài vào vở |
| *Bài 2. Trong những câu thơ sau, các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào?* |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu trao đổi thảo luận theo nhóm.  - Mời hai em đại diện lên bảng điền vào bảng kẻ sẵn.  - Giáo viên và học sinh cả lớp theo dõi nhận xét.  *Bài 3. Tìm bộ phận của câu:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV hướng dẫn, yêu cầu HS làm bài vào vở  - Mời 3 em lên bảng gạch chân vào bộ phận trả lời trong câu hỏi vào bảng phụ có ghi nội dung các câu: gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời Ai, gạch 2 gạch dưới bộ phận trả lời Thế nào?  - Nhận xét và chốt lại lời giải đúng. | - HS đọc  - Lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - Cả lớp hoàn thành bài tập.  - Đại diện hai nhóm lên bảng thi điền nhanh , điền đúng vào bảng kẻ sẵn.  - Hai em đọc lại các từ vừa điền.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật A | *So sánh* | Sự vật B | | Tiếng suối | *trong* | tiếng hát | | Ông - bà | *hiền* | hạt gạo | | Giọt nước | *vàng* | mật ong |   - HS nhận xét  - HS đọc  - HS theo dõi, làm bài vào vở  - HS làm bài bảng lớp  a) Anh Kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm  b) Những hạt sương sớm long lanh như những bóng đèn pha lê.  c) Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người |
| ***3. Củng cố, dặn dò:***  *-* Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe |
| ***-*** Giao bài về nhà cho HS |  |

----------------------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu tiết học:**

- Thuộc bảng chia 9 và vận dụng trong tính toán, giải toán (có một phép chia 9)

- Làm được các bài toán vận dụng bảng chia 9.

- Yêu thích môn toán, tự giác làm bài.

**II.Chuẩn bị :**

-Bảng phụ, phấn màu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ:***  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\* Hoạt động 1: Làm bài 1, 2.**  Cho học sinh mở vở bài tập:  Bài 1: Gv mời 1 Hs đọc yêu cầu đề bài:  + Phần a).  - Yêu cầu Hs suy nghĩ và tự làm phần a)  - Yêu cầu 4 Hs lên bảng làm  - Yêu cầu cả lớp làm vào VBT.  + Phần b).  - Yêu cầu 8 Hs tiếp nối đọc kết quả phần 1b).  - Sau đó yêu cầu cả lớp làm vào VBT.  - Gv nhận xét, chốt lại  Bài 2: Mời Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Gv yêu cầu HS nêu cách tìm số bị chia, số chia, thương.  - Yêu cầu Hs tự làm. Hai Hs lên bảng làm.  **\* Hoạt động 2 : Làm bài 3, 4.**  Bài 3: Gv yêu cầu Hs đọc đề bài.  - GV phân tích đề.  - Gv yêu cầu Hs làm vào VBT. Một Hs lên bảng làm.  Bài 4: Gv mời Hs đọc yêu cầu đề bài:  Gv yêu cầu Hs làm phần b) vào VBT.  - Gv chốt lại.  **3. Củng cố, dặn dò.**  - Chuẩn bị bài: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. | - Hs đọc yêu cầu đề bài..  - Bốn hs lên làm phần a).  - Cả lớp làm bài.  - Hs nối tiếp nhau đọc kết quả phần b).  Hs nhận xét.  - Hs đọc yêu cầu đề bài.  Hs nêu.  - Hai Hs lên bảng làm. Hs cả lớp làm vào VBT.  - Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Hs lắng nghe.  - Hs cả lớp làm vào VBT. Một Hs lên bảng làm.  - Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Từng nhóm tiến hành thi đua làm bài.  - Hs nhận xét. |

**Tiết 4 LUYỆN VIẾT**

**Bài 13**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS luyện viết đẹp bài 13, chữ hoa, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, viết đúng chính tả.

- HS hoàn thành bài viết đầy đủ, luyện viết câu, chính tả, viết theo mẫu trang viết kiểu chữ viết đứng, nét đều.

-học sinh ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn câu văn, câu ca dao.

- Vở luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra vở, đồ dùng hs.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  Yêu cầu học sinh đọc bài viết mẫu.  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện viết:**  -Hai, ba HS đọc bài luyện viết.  -GV hỏi HS: Bài học hôm nay là bài nào?.  GV nêu ý nghĩa đoạn thơ.  -HS phát biểu, cả lớp bổ sung ngắn gọn.  -GV kết luận  - HS nêu kỹ thuật viết  **\*Hoạt động 2: *HS viết bài :***  -GV nhắc học sinh ngồi viết ngay ngắn.  -HS viết bài vào vở luyện viết.  -GV nhận xét bài và nhận xét lỗi chung.  -GV tuyên dương những bài HS viết đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò:**  -HS nhắc lại lỗi sai và hướng khắc phục của mình. | hs mở vở đọc một lượt  HS đọc câu văn, câu ca dao.  HS phát biểu.  HS lắng nghe.  HS phát biểu cá nhân  HS quan sát và lắng nghe.  HS viết bài nắn nót. |

**Buổi sáng *Thứ năm ngày 6 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 CHÍNH TẢ**

**Nghe - viết: Nhớ Việt Bắc**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Nghe - viết đúng bài *Nhớ Việt Bắc*; trình bày sạch sẽ và đúng hình thức bài thơ lục bát  
- Làm đúng BT điền từ phân biệt au/âu, i/iê

- HS có ý thức viết cẩn thận nắn nót.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ ghi bài tập chính tả.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:*** - Cho HS viết bảng: dạy học, ngủ dậy, số bảy, đòn bẩy  - Nhận xét, chữa bài. | - HS viết bảng con  - HS nhận xét bạn |
| **2. Bài mới*:*** |  |
| ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:*** |  |
| **\*HĐ 1: Hướng dẫn nghe - viết:** |  |
| *Hướng dẫn HS chuẩn bị bài:* |  |
| - Đọc 2 khổ thơ đầu của bài thơ.  - Gọi HS đọc lại 2 khổ thơ.  *+ Cảnh rừng Việt Bắc có gì đẹp?*  *+ Bài chính tả có mấy câu thơ ?*  *+ Đây là thế thơ gì ?*  *+Cách trình bày trong vở như thế nào?* | - Lớp theo dõi GV đọc bài.  - 2 em đọc lại 2 khổ thơ.  - HS nêu ý kiến.  + Bài chính tả có 5 câu thơ - 10 dòng.  + Là thể thơ lục bát.  + Câu 6 chữ cách lề 2 ô, câu 8 cách lề 1 ô. |
| - GV cho HS viết từ khó  *Đọc cho HS viết bài*  - GV theo dõi nhắc nhở HS viết bài | - HS viết bảng con từ khó: *hoa chuối, đỏ tươi, thắt lưng, đan nón, chuốt,...*  - HS viết bài vào vở |
| - Đọc cho HS soát lỗi. | - HS đổi vở soát lỗi, ghi ra lề vở. |
| *Chấm chữa bài.* |  |
| - GV chấm 6 bài nhận xét. | - HS lắng nghe |
| **\*HĐ 2: Hướng dẫn làm bài tập.**  *Bài 2. Điền vào chỗ trống au hay âu?*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS làm vào vở  - Mời 3 HS lên bảng sửa bài  - GV cùng cả lớp nhận xét  *Bài 3.* *Điền vào chỗ trống i hay iê*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở, 1 HS sửa bài  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài trên bảng lớp.  - Gọi 2 HS đọc lại bài đã điền hoàn chỉnh. | - Học sinh làm vào vở.  - 3HS lên bảng làm bài, cả lớp theo dõi  - 3HS đọc lại lời giải đúng: *hoa* ***mẫu*** *đơn****,*** *mưa* ***mau*** *hạt****,*** *lá* ***trầu,*** *đàn* ***trâu, sáu*** *điểm****,*** *quả* ***sấu.***  - HS nhận xét  - HS đọc  - Lớp làm bài vào vở. 1 em thực hiện làm trên bảng.  Ch**i**m có tổ, người có tông.  T**iê**n học lễ, hậu học văn.  K**iế**n tha lâu cũng đầy tổ.  - Cả lớp nhận xét, chữa bài.  - HS đọc lài bài. |
| ***3. Củng cố*, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học | - HS lắng nghe |

**Tiết 2 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế....ở địa phương.

- Biết vẽ và mô tả sơ lược về bức tranh toàn cảnh có các cơ quan hành chính, văn hóa, y tế,... của tỉnh nơi đang sống

BĐKH, KNS: tìm kiếm và xử lí thông tin, trình bày suy nghĩ, ý tưởng

- HS yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị:**

-Hình SGK, bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:*** Gọi HS nêu các cơ quan nơi các me đang sống? - GV nhận xét | - HS nêu  - HS nhận xét |
| **2. Bài mới:** |  |
| ***a. Giới thiệu bài:***  ***b.Các hoạt động:*** |  |
| **\*Hoạt động 1:** Vẽ tranh | *\*Mục tiêu:* Biết vẽ và mô tả sơ lược về bức tranh toàn cảnh có các cơ quan hành chính, văn hóa, y tế,... của tỉnh nơi em đang sống |
| - Giáo viên hướng dẫn, gợi ý HS những nét chính về những cơ quan hành chính, văn hóa  - GV khuyến khích trí tưởng tượng của HS.  - Cho HS vẽ theo nhóm 4  - Gọi HS trình bày, cho HS mô tả về tranh của nhóm mình.  - GV nhận xét, kết luận | - HS quan sát và trả lời theo nhóm đôi  - HS tiến hành vẽ theo nhóm  - HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét |
| ***3. Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét giờ học. Dặn hs ôn lại bài | - HS nghe |

---------------------------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết thực hiên phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Củng cố về tìm một trong các phần bằng nhau của một số

- HS yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị:**

- GV: bảng phụ HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ****.*  – Gọi HS lên bảng giả bài toán, cả lớp làm vào nháp:  *Lớp 3A có 27 học sinh chia đều thành các tổ, mỗi tổ có 9 học sinh. Hỏi chia được mấy tổ?*  - GV nhận xét | - 1 HS làm bảng lớp  *Chia được số tổ là:*  *27 : 9 = 3 (tổ)*  *Đáp số: 3 tổ*  - HS nhận xét |
| ***2. Bài mới:***  ***a.Giới thiệu bài***  ***b. Các hoạt động:*** |  |
| **\*HĐ 1: Hướng dẫn thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số:**  a) 72 : 3  - GV viết bảng phép chia: 72 : 3 = ?  - Yêu cầu cả lớp suy nghĩ và thực hiện phép tính.  - Gọi HS lên bảng thực hiện tính và nêu cách tính.  - GV nhận xét và chốt lại cách thực hiện  b) 65 : 2  - GV viết bảng phép chia: 65 : 2 = ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm nháp  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện  - GV nhận xét, giới thiệu phép chia có dư  **\*HĐ 2:Thực hành:**  *Bài 1.Tính:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài, cho HS làm bảng con dòng 1, làm vào vở dòng 2.  - GV nhận xét | - HS đọc phép chia  - HS suy nghĩ cách thực hiện  - 1 HS lên bảng thực hiện   |  |  | | --- | --- | | 72 | 3 | | 6  12  12  0 | 24 |   \* 7 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6, 7 trừ 6 bằng 1.  \* Hạ 2, 12 chia 3 bằng 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12, 12 trừ 12 bằng 0  - HS đọc  - HS thực hiện và nêu:   |  |  | | --- | --- | | 65 | 2 | | 6  05  4  1 | 32 |   \* 6 chia 2 bằng 3, viết 3. 3 nhân 2 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0.  \* 5 chia 2 bằng 2, viết 2. 2 nhân 2 bằng 4, 5 trừ 4 bằng 1.  - HS đọc  - HS làm bảng con dòng 1, dòng 2 làm vào vở:  - HS nhận xét |
| *Bài 2.*  *-* Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn, cho HS nêu cách giải  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Muốn tìm một trong các phần bằng nhau ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét  *Bài 3.*  *-* Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS phân tích, tắt bài toán  + Có tất cả bao nhiêu mét vải?  + May một bộ quần áo hết mấy mét vải?  + Muốn biết 31m vải may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và mỗi bộ may hết 3m vải thì thực hiện phép tính gì?  + Vậy có thể may nhiều nhất bao nhiêu bộ và còn thừa bao nhiêu bộ?  - Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài  - GV nhận xét | - HS đọc  - HS nêu  - Tìm một trong các phần phần bằng nhau  - Muốn tìm một trong các phần bằng nhau ta lấy số đó chia cho số phần  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài  *Bài giải*  *1/5 giờ có số phút là:*  *60 : 5 = 12 (phút)*  *Đáp số: 12 phút*  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nêu:  *- 31m vải*  *- 3m vải*  *- 31:3=10 (dư 1)*  *- May được nhiều nhất 10 bộ quần áo và dư 1m vải*  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ  *Bài giải*  *Ta có: 31:3=10 (dư 1)*  *Vậy có thể may được nhiều nhất 10 bộ quần áo và còn thừa 1m vải*  *Đáp số: 10 bộ quần áo và thừa 1m vải*  - HS nhận xét |
| ***3. Củng cố, dặn dò:***  ***-*** Nhận xét tiết học. Dặn hs ôn lại bài. |  |

-------------------------------------------------------------

**Tiết 4 LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

**Hoàn thành bài tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và giải bài toán có liên quan đến phép chia

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ*** - Gọi 2 học sinh lên bảng thực hiện phép chia 84 : 2; 97 : 3  - Nhận xét.  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài**:GV nêu MĐ, YC của tiết học.  **b. Các hoạt động:**  **\*HĐ 1: Luyện tập.**  Bài 1:  - Gv mời 1 Hs đọc yêu cầu đề bài:  - Gv yêu cầu Hs tự làm (yêu cầu HS TB, yếu làm 3 cột)  - Gv yêu cầu Hs nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - Yêu cầu 4 Hs vừa lên bảng nêu rõ từng bước thực hiện phép tính của mình.  - Gv nhận xét.  Bài 2:  - Gv gọi Hs đọc đề bài.  - Gv yêu cầu Hs nêu cách tìm 1/5 của một số và tự làm bài.  - Hs cả lớp làm bài vào vở. Một Hs lên bảng làm bài.  - Gv chữa bài  Bài 3:  - Gv gọi 1 Hs đọc yêu cầu của đề bài.  - Gv yêu cầu cả lớp bài vào vở, 1 Hs làm bài trên bảng lớp.  -GV hướng dẫn thêm cho HS yếu  - Giáo viên chấm bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Học sinh cả lớp làm bài vào vở nháp, 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét  - HS nêu cách thực hiện tính  - Hs đọc đề bài.  - Hs nêu: Muốn tìm 1/5 của một số ta lấy số đó chia cho 5.  - Cả lớp làm bài vào vở. Một em lên bảng làm.  Bài giải:  1/5 giờ có số phút là:  60 : 5 = 12 (phút)  Đáp số : 12 phút.  - Hs đọc yêu cầu đề bài.  Bài giải:  Thực hiện phép chia 31: 3 = 10 dư 1  Vậy may được nhiều nhất là 10 bộ quần áo và còn thừa 1m vải |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết 1 TẬP VIẾT**

**Ôn chữ hoa K**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Viết đúng chữ hoa K (1dòng) , KH , Y (1dòng) ; viết đúng tên riêng Yết Kiêu

(1dòng) và câu ứng dụng : Khi đói ... chung một lòng (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

- Viết đúng chữ hoa, câu ứng dụng.

- Có ý thức rèn luyện chữ giữ vở.

**II.Chuẩn bị :**

- Mẫu viết hoa K. Các chữ Yết Kiêu và câu tục ngữ viết trên dòng kẻ ô li.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - 1HS lên bảng viết Ông Ích Khiêm  - GV nhận xét HS  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***Gv nêu MĐ, YC của tiết học.  ***b.Các hoạt động:***  **\*HĐ 1: Hướng dẫn HS viết bảng con:**  -Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?  -Viết mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nhắc lại quy trình viết.  - Y/C HS viết vào bảng con.  - GV chỉnh sửa lỗi cho từng HS.  \* HD HS viết từ ứng dụng  - GV giới thiệu từ ứng dụng  - Gọi HS đọc từ ứng dụng.  - GV giải thích ý nghĩa của từ ứng dụng Yết Kiêu  - Từ ứng dụng gồm mấy chữ? Là những chữ nào?  - Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  - HS viết bảng con từ ứng dụng. GV sửa sai cho HS  \* GV HD viết câu ứng dụng  - GV gọi HS đọc câu ứng dụng  - GV giải thích ý nghĩa câu tục ngữ.  - HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?  - HS viết bảng con.  \*HĐ 3:***HD HS viết vào vở:***  - GV chỉnh sửa cho HS  - Thu vở chấm  - Nhận xét bài chấm  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Về viết bài phần còn lại | - HS theo dõi  - HS nghe.  -Có các chữ hoa K,Y  -HS theo dõi.  - HS cả lớp viết vào bảng con  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - Cụm từ có 2 chữ Yết Kiêu  - Chữ hoa: Y, K và chữ h cao 2 li rưỡi các chữ còn lại cao 1 li  - Bằng khoảng cách viết một con chữ o.  - HS viết vào bảng con.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - Các chữ K, h, đ, g, d, l, cao 2 li rưỡi, chữ t, r cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở  + 1 dòng chữ K cỡ nhỏ. 1dòng chữ Kh và Y cỡ nhỏ.  + 2 dòng chữ ứng dụng Yết Kiêu.  + 4 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN\***

**Ôn bảng chia 9**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Bước đầu vận dụng trong giải toán(có một phép chia).

- Học sinh tự luôn tự tin và tự chịu trách nhiệm khi làm bài

- Chăm học, biết chia sẻ kết quả học tập với bạn.

**II.Chuẩn bị :**

- Vở TH

-Bộ đồ dùng toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc bảng chia 9 ?  - GV nhận xét.  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b.Các hoạt động:*** | -3HS đọc. Hs khác nx.  - HS nhận xét |

|  |  |
| --- | --- |
| \* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV nhận xét và tuyên dương học sinh | - 2 HS nêu yêu cầu BT  - HS tính nhẩm nêu miệng kết quả |
| \* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1 HS nêu yêu cầu BT  - HS nêu bài toán dựa vào tóm tắt.  - Hs làm bài  Tuổi bố gấp tuổi con số lần là:  45 : 9 = 5 ( lần)  Đáp số : 5 lần |
| -GV nhận xét, chữa bài. |  |
| \* Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi HS làm bài. | - 2 HS nêu yêu cầu  - HS giải vào vở+1 HS lên bảng.  Bài giải  Số cốc còn lại sau khi bán là:  60 - 6 = 54 ( cái cốc)  Mỗi hộp có số cái cốc là:  54 : 9 = 6 ( cái cốc)  Đáp số: 6 cái cốc. |
| - GV gọi HS nhận xét |  |
| **3. Củng cố dặn dò:** |  |
| - Nêu lại ND bài?  - Nx tiết học. |  |

**------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT\***

**Ôn luyện từ và câu**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Học sinh ôn tập câu Ai làm gì? So sánh.

- Điền đúng phụ âm, vần trong bài tập 2.

- HS có ý thức tốt trong học tập.

**II.Chuẩn bị :**

***-*** Bảng phụ, phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b.Các hoạt động:***  Bài 1 : Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm :  **a. Con chim** bay qua cây bứa .  Con gì ?  b.Sinh **nhảy ra , vừa đuổi vừa vồ con chim** .  Làm gì ?  c.Con dao của câu ta **dài quá gối** .  Như thế nào ?  Bài 2 :   1. Điền chữ **L** hay **n**   Đã ai biết gió ấm  Thổi đến tự khi **n**ào ?  Từ khi rừng cọ **n**ở  Hoa vàng như hoa cau .  Đã có ai dậy sớm  Nhìn **l**ên rừng cọ tươi  **L**à xòe từng tia **n**ắng  Giống hệt như mặt trời .  Bài 3 : Trong mỗi câu sau , các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào ?  Gạch chân từ ngữ chỉ đặc điểm đó  M : a- Hoa cọ vàng như hoa cau .  b- Bụng con ong tròn , thon , óng ánh xanh như hạt ngọc .  c- Sư tử oai vệ như một vị chúa tể rừng xanh .  d- Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh .  viết kết quả vào bảng sau :  **3. Củng cố,dặn dò:**  Chấm bài nhận xét  – tuyên dương | - học sinh làm vào vở bài tập.  b.Điền vần **iu** hay **iêu**  Ch**iều** về nhè nhẹCái nắng đến đậu  Đứng trên lưng trâu Nhuộm đỏ cánh d**iều**  Bé thả cánh d**iều** Gió nâng cao mãi  Lên cao , cao nhé ! D**ìu** cả buổi chiều .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sự vật | Đặc điểm | Từ so sánh | Sự vật | | a- Hoa cọ | Vàng | Như | Hoa cau | | b- Bụng con ong | Tròn , thon , óng ánh xanh | Như | Hạt ngọc | | c- Sư tử | Oai vệ | Như | Chúa tể rừng xanh | | d- Cánh buồm nâu | Hồng rực lên | Như | Đàn bướm múa lượn | |

**Buổi sáng  *Thứ sáu ngày 7 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 TẬP LÀM VĂN**

**Giới thiệu hoạt động.**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết dựa vào gợi ý kể lại được những hoạt động của tổ trong tháng vừa qua

- Biết giới thiệu một cách mạnh dạn, tự tin với đoàn khách đến thăm lớp về các bạn trong tổ và hoạt động của các bạn trong tháng vừa qua.

- HS có ý thức tốt trong học tập.

**II.Chuẩn bị :**

***-*** Bảng phụ, phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:*** - Gọi 2 học sinh đọc lại bức thư mà em viết cho bạn ở một miền khác để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt  - GV nhận xét | - 2 HS đọc bài làm của mình  - HS nhận xét |
| ***2. Bài mới:*** |  |
| **a. Giới thiệu bài:**  ***b.Các hoạt động*** | - HS nhắc tựa bài |
| **\*HĐ 1: Hướng dẫn HS làm bài tập.** | HS nêu yêu cầu và làm các bài tập. |
| Bài 2. *Hãy giới thiệu về tổ em và hoạt động của tổ em trong tháng vừa qua với một đoàn khách đến thăm lớp.*  - Gọi HS đọc yêu cầu  + Bài tập yêu cầu em giới thiệu về điều gì?  Nội dung cần giới thiệu:  - Tổ em: giới thiệu về các thành viên trong tổ, nói những điểm tốt và điểm riêng trong tính nết của mỗi bạn, những việc tốt các bạn đã làm.  - Hoạt động của tổ em trong tháng vừa qua: gồm các mặt học tập, lao động, tham gia các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao…  - Cho HS quan sát các hoạt động của tổ  + Em giới thiệu những điều này với ai?  - GV hướng dẫn: đoàn khách có thể là các thầy cô, hoặc là hội phụ huynh của trường...vì vậy khi tiếp đón họ, em phải thể hiện sự lễ phép, lịch sự.  - Gọi 2 HS nói lời chào mở đầu: đoàn khách là các thầy cô  + Đoàn khách là phụ huynh  - Trước khi giới thiệu, chúng ta cùng nhau trả lời các gợi ý.  - Mời HS đọc gợi ý  - Yêu cầu HS thảo luận theo tổ, trả lời các câu hỏi gợi ý  - GV mời đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét  - GV nhắc HS:  *+ Phải tưởng tượng đang giới thiệu về các bạn trong tổ mình với một đoàn khách đến thăm lớp. Khi giới thiệu về tổ, cần dựa vào các gợi ý a, b, c vừa trả lời, nhưng cũng có thể bổ sung thêm nội dung. Ví dụ: Nhà bạn ở đâu, xa hay gần trường...*  *+ Nói năng đúng nghi thức với người trên, cần có lời chào hỏi: Ví dụ: Thưa các thầy cô (các chú, các bác...)*  *+ Cần giới thiệu về các bạn trong tổ đầy đủ theo các gợi ý. Giới thiệu một cách mạnh dạn, tự tin, nói được điểm tốt và điểm riêng trong tính tình của mỗi bạn, những việc tốt các bạn đã làm được trong tháng vừa qua.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ: tập giới thiệu trong tổ. Khi giới thiệu có thể kèm theo điệu bộ, giới thiệu đến bạn nào thì chỉ bạn đó.  - Mời đại diện các tổ lên kể trước lớp, các thành viên của tổ khác sẽ đóng vai là đoàn khách đến thăm lớp.  - GV nhận xét | - HS đọc  - Giới thiệu về tổ em và hoạt động của tổ em.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Giới thiệu với một đoàn khách đến thăm lớp  - HS lắng nghe  - 2 HS nói: thưa các thầy cô!  + Thưa các chú, các cô, các bác..  - HS đọc gợi ý  - HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo tổ, tập giới thiệu  - Đại diện các nhóm lên kể, các thành viên nhóm khác đóng vai đoàn khách đến thăm lớp  - HS nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2 ĐẠO ĐỨC**

**Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Nêu được một số việc làm thể hiện quan tâm, giúp đỡ hàng xóm, láng giềng.  
- Biết quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng gềng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

\**GDBVMT*, *KNS: lắng nghe ý kiến, thể hiện sự cảm thông; giao tiếp*

- HS say mê học tập.

**II. Chuẩn bị:**

- Thẻ đúng sai

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ :*** *Em đã làm những việc gì thể hiện sự tích cực tham gia việc lớp, trường?*  - GV nhận xét | - HS nêu  - HS nhận xét |
| ***2. Bài mới:*** |  |
| ***a. Giới thiệu bài***  **b. Các hoạt động:** |  |
| **\* Hoạt động 1:** Phân tích truyện "Chị Thủy của em”  - Kể chuyện "Chị Thủy của em"  + Trong câu chuyện có những nhân vật nào?  + Vì sao bé Viên lại cần sự quan tâm của Thủy?  + Thủy đã làm gì để bé Viên chơi vui ở nhà?  + Vì sao mẹ của bé Viên lại thầm cảm ơn Thủy?  + Em biết được điều gì qua câu chuyện trên?  + Vì sao phải quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng?  - GV nhận xét kết luận.  **\* Hoạt động 2:** Đặt tên tranh.  \* Cách tiến hành:  - Chia lớp thành 4 nhóm.  - Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung 1 tranh và đặt tên cho tranh.  - Mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - KL: *Các việc làm của các bạn nhỏ trong tranh 1, 3 và 4 là quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng. Còn ở tranh 2 là làm ồn ảnh hưởng đến hàng xóm láng giềng.*  **\* Hoạt động 3:** Bày tỏ ý kiến.  - Gọi HS nêu Yêu cầu BT3 - VBT.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, bày tỏ thái độ của mình đối với các quan niệm có liên quan đến bài học.  - Giải thích về ý nghĩa các câu tục ngữ.  - Mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả.  - KL: Các ý a, c, d là đúng : ý b là sai. Hàng xóm láng giềng cần quan tâm giúp đỡ lẫn nhau…  **3. Củng cố, dặn dò:**  - *GDBVMT: Chúng ta cần phải biết quan tâm và giúp đỡ hàng xóm láng giềng, tránh làm ồn ảnh hưởng đến mọi người xung quanh như: đùa giỡ, nói to tiếng, hét lên,...*  *-* Nhận xét giờ học | *\* Mục tiêu:* HS biết được một số biểu hiện quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.  - Quan sát tranh và nghe GV kể chuyện.  + Có chị Thủy, bé Viên.  + Vì mẹ đi vắng ...  + Làm chong chóng, Thủy giả làm cô giáo dạy cho Viên học.  + Vì Thủy đã giúp đỡ trông giữ bé Viên.  + Cần phải quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.  + Vì ai cũng có lúc gặp khó khăn, hoạn nạn. Những lúc đó rất cần sự cảm thông, giúp đỡ của những người xung quanh.  - Thảo luận theo nhóm.  - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  - 2 em nêu cầu BT3.  - Thảo luận nhóm và làm BT.  - Đại diện từng nhóm bày tỏ ý kiến của nhóm mình đối với các quan niệm liên quan đến bài học. Các nhóm khác nhận xét bổ sung. |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiếp theo)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (có dư ở các lượt chia).  
- Biết giải toán có phép chia và biết xếp hình tạo thành hình vuông

- HS yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi bài 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ****.* – Gọi hai học sinh lên bảng thực hiện tính chia: 91 : 7 89 : 2  - GV nhận xét | - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm bảng con  - HS nhận xét |
| **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:*** |  |
| **\* HĐ 1:Hướng dẫn thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số:**  - GV viết bảng phép chia: 78 : 4 = ?  - Yêu cầu cả lớp suy nghĩ và thực hiện phép tính.  - Gọi HS lên bảng thực hiện tính và nêu cách tính.  - GV nhận xét và chốt lại cách thực hiện  **\*HĐ 2: Thực hành:**  *Bài 1.Tính:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài, cho HS làm bảng con dòng 1, làm vào vở dòng 2  - GV nhận xét | - HS theo dõi  - 1 HS tính và nêu cách thực hiện:   |  |  | | --- | --- | | 78 | 4 | | 4  38  36  2 | 39 |   \* 7 chia 4 bằng 1, viết 1. 1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3.  \* Hạ 8, 38 chia 4 bằng 9, viết 9. 9 nhân 4 bằng 36, 38 trừ 36 bằng 2.  - HS làm bảng con dòng 1, dòng 2 làm vào vở:  - HS nhận xét |
| *Bài 2.*  *-* Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS phân tích, tắt bài toán  + Lớp học có bao nhiêu học sinh?  + Loại bàn trong lớp là loại bàn như thế nào?  - Yêu cầu HS tìm số bàn có hai học sinh ngồi  + Vậy sau khi kê 16 bàn thì còn mấy bạn chưa có chỗ ngồi?  + Vậy chúng ta phải kê thêm ít nhất một bàn nữa để học sinh này có chỗ ngồi. Lúc này trong lớp có tất cả bao nhiêu bàn?  - Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài  - GV nhận xét  *Bài 3.Cho 8 hình tam giác, hãy xếp thành hình vuông*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài, gọi HS lên bảng xếp các hình tam giác thành hình vuông  - GV nhận xét | - HS đọc  - HS nêu:  + 33 học sinh  + Loại bàn 2 chỗ ngồi  + 33 : 2 = 16 (dư 1)  + 1 bạn  + 16 + 1 = 17 bàn  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ:  *Bài giải*  *Ta có: 33 : 2 = 16 (dư 1)*  *Số bàn cần ít nhất là :*  *16 + 1 = 17( bàn )*  *Đ/S: 17 bàn*  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS theo dõi, 1 HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét |
| ***3. Củng cố, dặn dò:***  ***-*** Giao bài về nhà cho HS. |  |

------------------------------------------------------------------

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**Tuần 14**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

GVCN giúp HS và tập thể lớp:

-Thấy được các ưu điểm tồn tại của các hoạt động trong tuần .

- Biết thảo luận tìm ra biện pháp, phương hướng khắc phục những hạn chế, khó khăn và tồn tại nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, tự quản.

- Giáo dục học sinh tính tự giác.

**II. Chuẩn bị:**

- CTHĐTQ và các ban tổng hợp sơ kết tuần.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**§¸nh gi¸ c¸c ho¹t ®éng tuÇn qua:**

- Lớp trưởng lên nêu mục tiêu buổi sinh hoạt.

Nêu ưu điểm :

- Trong tuần các bạn đi học đều, đúng giờ. Vệ sinh lớp học tương đối sạch sẽ.

Làm bài tập về nhà đầy đủ như bạn :…………………………………………………

-Hăng hái phát biểu như bạn : ………………………………………………………..

Nêu tồn tại :

- Còn có bạn lười trực nhật lớp : ……………………..

- Không làm bài, ôn bài : ………………………………

Trong lớp chưa chú ý nghe giảng : ………………………..

**2) Kế hoạch tuần tới:**

- Duy trì tốt nề nếp qui định của trường, lớp.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh.

Tuyên dương..............................................................................................................

Phê bình.....................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ CM duyệt ngày / / 2018**   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |